TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2018/HS-ST
Ngày: 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Tiến Thành**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kiều Diễm** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông **Trương Việt Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 348/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hồ Cao Đ (Tên gọi khác: Năm Cự) - sinh năm: 1995 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nơi ĐKHKTT: 150/10/4 đường H – Phường V – Thành phố N – tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Hồ Cao L và bà: Bùi Thị Th; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không;

Tiền án: 02

- Bản án số 10/2014/HSST ngày 25/6/2014 của TAND tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2015.

- Bản án số 198/2016/HSST ngày 25/5/2016 của TANT TP. Nha Trang xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017.

Nhân thân: Quyết định số 8416/QĐ-CT-UBND ngày 17/10/2011 của UBND Tp. Nha Trang V/v áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi "Trộm cắp tài sản", thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 18/7/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2018, bị tạm giam từ ngày 25/5/2018 đến ngày 15/8/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trần L (tên gọi khác: Khỉ) - sinh năm: 1991 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nơi ĐKHKTT: 17/1 T - Phường V – Thành phố N – tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12;

Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Trần Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không;

Tiền án: 01

- Bản án số 295/2016/HSST ngày 06/9/2016 của TAND TP Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2017.

Nhân thân: Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa V/v đưa vào cơ sở giáo dục. Chấp hành xong ngày 19/6/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 26/5/2018. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn K - sinh năm: 1995 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nơi ĐKHKTT: T 2 – xã S – huyện C – tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lê Văn H và bà: Trần Thị Kim Ch; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***:

1. Anh Nguyễn Thế Ch – sinh năm 1988

Nơi cư trú: xã C – thành phố C – Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị Hồng Q – sinh năm 1995

Nơi cư trú: 95 L – phường V – thành phố N – Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông Trần Mỹ Kh – sinh năm 1954

Nơi cư trú: 159 T – phường P – thành phố N – Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Ông Lê Văn T – sinh năm 1976

Nơi cư trú: 127 L – phường P – thành phố N – Khánh Hòa. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lê Thị N - sinh năm 1977

Nơi cư trú: 66 Tổ 7 – khóm H – phường V – thành phố N – Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1999

Nơi cư trú: Tổ 7 Khối 2 – xã E – thành phố B – Đắk Lắk. Vắng mặt.

- ***Người làm chứng:***

1. Bà Lê Thị H – sinh năm 1969

Nơi cư trú: 95 L – phường V - thành phố N – Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh Ph – sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn V – xã D – huyện D – Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị D – sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn C – xã S - huyện D – Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Ông Mai Xuân T – sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn V - xã S - huyện D – Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/5/2018, Hồ Cao Đ đến nhà rủ Nguyễn Trần L đi trộm cắp tài sản, Long đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/5/2018, Đ và L đi bộ đến trước nhà số 24 đường T, phường T, Tp. N thì phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát số 79N1-190.57 của anh Lê Văn T đang dựng, anh T đang nằm ngủ bên cạnh chiếc xe nhưng không có người trông giữ. Đ nói L đứng gần cảnh giới, Đ đi đến dắt chiếc xe máy ra ngoài, rồi dùng dụng cụ phá ổ khoá nổ máy xe điều khiển chở L chạy thoát.

Trên đường đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, Đ và L phát hiện bên dưới yên xe máy có số tiền 700.000 đồng và giấy tờ cá nhân của anh T nên đã ném bỏ giấy tờ cá nhân. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Đ và L bị tổ tuần tra Công an xã D phối hợp với Công an huyện D phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số 185/HĐĐG ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang xác định: *"Chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát số 79N1-190.57, chất lượng 34%, có giá trị 5.950.000 đồng"*.

Mở rộng điều tra vụ án, Hồ Cao Đ và Nguyễn Trần L thừa nhận để có tiền mua ma túy sử dụng và sinh hoạt cá nhân, trong thời gian từ ngày 17/4/2018 đến ngày 16/5/2018 đã chuẩn bị dụng cụ phá ổ khóa, thực hiện một số vụ trộm cắp xe máy khác trên địa bàn thành phố Nha Trang, sau đó đi xe máy đến bán cho Lê Văn K ở thôn T2, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 14 giờ ngày 17/4/2018, Đ mang theo dụng cụ phá khóa đi bộ đến khu vực phường V, Tp. N tìm cơ hội trộm cắp xe máy. Khi đi đến trước tiệm hớt tóc "Mãi" ở tổ 5, khóm H phát hiện 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát số 79N1-226.28 của anh Nguyễn Thế Ch dựng trước cửa tiệm nhưng không có người trông giữ, Đ đi đến dùng dụng cụ phá khóa phá ổ khóa lấy trộm xe máy trên. Sau đó, Đ đem xe máy đến bán cho Lê Văn K, với giá 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, tiến hành đối chất K không thừa nhận đã mua chiếc xe máy trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 187/HĐĐG ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang xác định: *"Chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát số 79N1-226.28, chất lượng 39%, có giá trị 5.928.000 đồng"*.

Vụ 2: Khoảng 02 giờ ngày 08/5/2018, Đ và L mang theo dụng cụ phá khóa đi bộ đến khu vực phường V, Tp. N tìm cơ hội trộm cắp xe máy. Khi đến trước nhà số 95 đường L, phát hiện một chiếc xe máy hiệu FERROLI, màu đen xám, biển kiểm soát số 79N1-113.97 (loại xe Wave Trung Quốc) của chị Ngô Thị Hồng Q dựng bên ngoài. Quan sát thấy không có người trông giữ, Đ đứng cảnh giới còn L đi đến dùng dụng cụ phá khóa phá ổ khóa lấy trộm chiếc xe máy trên, rồi cả hai mang xe đi đến bán cho Lê Văn K, với giá 700.000 đồng. Do K không tìm được người mua nên đã trả lại chiếc xe máy trên cho L. Sau đó, L đưa cho Đ 200.000 đồng và mang xe máy bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực Chợ Đ, Tp. N, với giá 540.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 190/HĐĐG ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang xác định: *"Chiếc xe máy hiệu FERROLI, biển kiểm soát số 79N1-113.97, chất lượng 31%, có giá trị 3.100.000 đồng"*.

Vụ 3: Khoảng 14 giờ ngày 16/5/2018, Hồ Cao Đ mang theo dụng cụ phá ổ khóa đi bộ đến phường N, Tp. N để tìm cơ hội trộm cắp xe máy. Khi đi đến trước nhà số 256 đường H (gần chợ L, thuộc Tổ 9, L), phường N, Tp. N thấy 01 chiếc xe máy hiệu Halim, biển kiểm soát số 47AB-050.07 do ông Trần Mỹ Kh đang quản lý sử dụng nhưng không có người trông giữ. Đ dùng dụng cụ phá khóa phá ổ khóa lấy trộm chiếc xe máy trên rồi đem đến bán cho Lê Văn K với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Kiệt sử dụng chiếc xe máy trên thì bị cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 188/HĐĐG ngày 23/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang xác định: *"Chiếc xe máy hiệu Halim, biển kiểm soát số 47AB-050.07, chất lượng 63%, có giá trị 3.150.000 đồng"*.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn K thừa nhận biết Hồ Cao Đ và Nguyễn Trần L bán những chiếc xe máy trên là tài sản do trộm cắp mà có, xe không có giấy tờ nhưng vì ham rẻ, K nhiều lần mua xe máy, sau đó đem về sử dụng hoặc bán lại cho người khác kiếm lời. Ngoài ra, Đ và L còn khai nhận đã thực hiện một số vụ trộm cắp và tiêu thụ xe máy khác trên địa bàn huyện D, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Diên Khánh đã khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 272/CT-VKSNT ngày 09/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Hồ Cao Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Trần L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

- Bị cáo Đ: áp dụng điểm d khoản 2 và khoản 5 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

- Bị cáo L: áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 1 năm 06 tháng tù, phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng.

- Bị cáo K: áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: 03 thanh lục giác bằng kim loại, 01 cờ lê và 01 van phá khóa hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Cao Đ và Nguyễn Trần L đồng ý liên đới hoàn trả số tiền 700.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo hoàn trả số tiền 350.000 đồng theo yêu cầu của anh Lê Văn T nên đề nghị ghi nhận. Đối với bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi họ có đơn khởi kiện.

Về án phí: đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã nêu và cho rằng việc truy tố các bị cáo là đúng.

Bị hại Lê Văn Tuấn yêu cầu bị cáo Được và Long phải liên đới hoàn trả số tiền 700.000 đồng đã trộm cắp, mỗi bị cáo hoàn trả 350.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, vắng mặt một số bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo các Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 17/5/2018, tại trước nhà số 24 T – phường T – thành phố N – Khánh Hòa, Đ và Lđã trộm cắp chiếc xe máy hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen BKS 79N1 – 190.57 của anh Lê Văn T có giá trị 5.950.000 đồng, trong cốp xe có số tiền 700.000 đồng.

Ngoài ra, để có tiền sinh hoạt cá nhân và mua ma túy sử dụng, từ ngày 17/4/2018 đến ngày 16/5/2018, Hồ Cao Đ và Nguyễn Trần L đã chuẩn bị dụng cụ phá ổ khóa xe máy, thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố N. Sau khi trộm cắp, Đ\ và L\ mang xe trộm cắp đến bán cho Lê Văn K ở thôn T2, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 17/4/2018, trước tiệm hớt tóc "Mãi" ở tổ 5, khóm H, phường V, Tp. N, Đ đã trộm cắp chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát số 79N1-226.28 của anh Nguyễn Thế Ch, có giá trị 5.928.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 02 giờ ngày 08/5/2018, trước nhà số 95 đường L, phường V, Tp. N, Đ và Lđã trộm cắp chiếc xe máy FERROLI, biển kiểm soát số 79N1-113.97 của chị Ngô Thị Hồng Q, có giá trị 3.100.000 đồng. Sau đó, mang xe đi đến bán cho K, với giá 700.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 14 giờ ngày 16/5/2018, trước nhà số 256 đường H, phường N, Tp. N, Đtrộm cắp chiếc xe máy hiệu Halim, biển kiểm soát số 47AB-050.07 của ông Trần Mỹ Kh đang quản lý sử dụng, có giá trị 3.150.000 đồng. Sau đó, Đ mang xe đi đến bán cho K, với giá 700.000 đồng.

Hồ Cao Đ có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã thực hiện **04** vụ trộm cắp xe máy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.828.000 đồng *(Mười tám triệu tám trăm hai mươi tám ngàn đồng).*

Nguyễn Trần L tham gia cùng với Được 02 vụ trộm cắp xe máy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.050.000 đồng *(Chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).*

Lê Văn K biết Đ và L trộm cắp xe máy mà có nhưng vì ham rẻ đã 02 lần mua xe máy có giá trị 6.250.000 đồng mang về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Hồ Cao Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trần L đủ yếu tố cấu thành về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Văn K đủ yếu tố cấu thành về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, bị cáo Được và Long đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu của người khác; hành vi của bị cáo Kiệt đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi từng bị cáo thực hiện như sau:

[4.1] Bị cáo **Hồ Cao Đ**: đã thực hiện 04 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản: 18.828.000 đồng, trong đó có 02 vụ bị cáo thực hiện cùng với Nguyễn Trần L với hình thức đồng phạm giản đơn có vai trò ngang nhau với bị cáo L và 02 vụ bị cáo thực hiện một mình. Bị cáo nhiều lần thực hiện trộm cắp tài sản đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Nhưng bên cạnh đó, cần xem xét bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tự thú khai nhận nhiều lần phạm tội; có 02 xe máy đã được trả lại cho người bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Bị cáo **Nguyễn Trần L**: tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Hồ Cao Đvới tổng giá trị tài sản 9.750.000 đồng. Khi tham gia các vụ trộm cắp thì bị cáo đóng vai trò ngang nhau với bị cáo Đ. Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm, nhân thân đã có 01 lần bị kết án chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú khai nhận lần phạm tội trước đó; có 01 xe máy đã được trả lại cho người bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Bị cáo **Lê Văn K**: đã 02 lần tiêu thụ tài sản trộm cắp của Đvà L với tổng giá trị tài sản: 9.750.000 đồng. Do vậy nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; có tài sản đã được trả lại cho người bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với hình phạt tiền bổ sung: xét các bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt này.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Cao Đ và Nguyễn Trần L đồng ý liên đới hoàn trả số tiền 700.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo hoàn trả số tiền 350.000 đồng theo yêu cầu của anh Lê Văn T nên ghi nhận. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi họ có đơn khởi kiện.

[7] Về vật chứng: 03 thanh lục giác bằng kim loại, 01 cờ lê và 01 van phá khóa hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Cao Đ;

- Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần L;

- Khoản 1 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn K;

- Điều 106, Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Cao Đ 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ vào thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2018 đến ngày 15/8/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ vào thời hạn đã tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 26/5/2018.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K 01 (một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 thanh lục giác bằng kim loại, 01 cờ lê và 01 van phá khóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Hồ Cao Đ và Nguyễn Trần L phải liên đới hoàn trả số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm ngàn đồng*) cho anh Lê Văn T, trong đó mỗi bị cáo phải hoàn trả số tiền 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Tách yêu cầu về dân sự của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết theo thủ tục tố tụng khi họ có đơn khởi kiện.

Về án phí:

- Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai *trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hồ Cao Đ và Nguyễn Trần L mỗi người còn phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định chung:

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và ông Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Nha Trang
- Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Công an TP. Nha Trang
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu